

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CP PCCC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SÔNG ĐÀ

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
- Căn cứ điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần phòng cháy chữa cháy và đầu tư xây dựng Sông Đà;
- Căn cứ kế biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Phòng cháy Chữa cháy và Đầu tư xây dựng Sông Đà;

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2015 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Tổng giá trị SXKD : 2,1 tỷ đồng, đạt 6,88% kế hoạch năm;
- Tổng tài sản : 57,365 tỷ đồng;
- + Tài sản ngắn hạn : 56,473 tỷ đồng, chiếm 98,42% tổng tài sản;
- + Tài sản dài hạn : 0,892 tỷ đồng, chiếm 1,58% tổng tài sản;
- Tổng nguồn vốn : 57,365 tỷ đồng;
- + Nợ phải trả : 41,035 tỷ đồng, chiếm 72,54% tổng nguồn vốn;
- + Vốn chủ sở hữu : 16,330 tỷ đồng, chiếm 28,46% tổng nguồn vốn;
- Tổng doanh thu : 6,136 tỷ đồng, đạt 19,79% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế : (6,501) tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : (6,501) tỷ đồng,

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2016:

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản kế hoạch năm 2016:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	21.390
	<i>Giá trị xây lắp</i>	10 ⁶ đ	21.390
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	15.600
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	15.070



3	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	
	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	530
	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	530
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận/doanh thu	%	3,4
-	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	2,1
-	Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	3,1
-	Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	0,9
5	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	57.030
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	17.350
7	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	25.000
8	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	39.680
9	Hệ số nợ phải trả/vốn điều lệ	Lần	2,3
10	Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng	10 ⁶ đ	6,5

2.2 Kế hoạch thực hiện các dự án XD chung cư cũ số 148-150 Kim Mã – Sơn Tây – Ba Đình – Hà Nội:

* Tháng 5/2016:

- Hoàn chỉnh hồ sơ, bản vẽ thiết kế kỹ thuật thi công trình Sở xây dựng phê duyệt;
- Hoàn chỉnh Dự toán chi tiết phương án Bồi thường hỗ trợ tạm cư và tái định cư cho từng hộ dân;
- Trình UBND quận Ba Đình phê duyệt phương án Bồi thường hỗ trợ tạm cư và tái định cư cho từng hộ dân;

* Tháng 6/2016:

- Xin Giấy phép xây dựng;

* Tháng 7/2016:

- Tổ chức mời thầu thi công, phê duyệt nhà thầu;
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khởi công công trình;

* Tháng 8/2016:

- Khởi công công trình.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty phê duyệt dự án đầu tư và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHCĐ đối với dự án, tổ chức triển khai Hợp đồng hợp tác đầu tư với đối tác, đảm bảo kế hoạch triển khai dự án nêu trên.

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC với các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau (có báo cáo chi tiết kèm theo):

TT	Chỉ tiêu	Số tiền(VND)	Ghi chú
1	Tổng tài sản	57.365.904.537	
-	Tài sản ngắn hạn	56.473.314.703	
-	Tài sản dài hạn	892.589.834	
2	Tổng nguồn vốn	57.365.904.537	

-	Nợ phải trả	41.035.804.859	
-	Nguồn vốn chủ sở hữu	16.330.099.678	
3	Vốn điều lệ thực góp	25.000.000.000	
4	Tổng doanh thu	6.136.092.878	
5	Lợi nhuận trước thuế	(6.501.325.952)	
6	Lợi nhuận sau thuế	(6.501.325.952)	

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015:

Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế năm 2015: (6.501.325.952)đ
- Tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2015: 66.000.000 đ
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Lỗ lũy kế đến 31/12/ 2014: (2.168.574.370)đ
 - Lợi nhuận sau thuế năm 2015 sau khi trừ lỗ lũy kế chưa chia cổ tức cho các cổ đông lũy kế đến 31/12/2015: (8.669.900.322) đ

5. Thông qua thù lao HĐQT và BKS năm 2015 và năm 2016:

5.1 Thù lao HĐQT và BKS năm 2015: tính bằng 50% kế hoạch năm 2015.

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/tháng	Tổng số thù lao/tháng	Tổng số thù lao/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	1.500.000	1.500.000	18.000.000
3	Trưởng BKS	1	1.000.000	1.000.000	12.000.000
4	T. viên BKS	2	500.000	1.000.000	12.000.000
	Tổng cộng	5	5.000.000	5.500.000	66.000.000

5.2 Thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2016

TT	Chức vụ	Số người	Mức thù lao/tháng	Tổng số thù lao/tháng	Tổng số thù lao/năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	4.000.000	4.000.000	48.000.000
2	Thành viên HĐQT	1	3.000.000	3.000.000	36.000.000
3	Trưởng BKS	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
4	T. viên BKS	2	1.000.000	2.000.000	24.000.000
	Tổng cộng			11.000.000	132.000.000

Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty <100% kế hoạch, mức thù lao HĐQT và BKS được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

6. Thông qua báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị năm 2015 và KH hoạt động năm 2016:

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị Công ty

tại tờ trình số 03/2016/TTr-HĐQT ngày 31/03./2016 được trình bày tại Đại hội

7. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2015 và KH hoạt động của BKS năm 2016

Đại hội nhất trí thông qua toàn văn báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty tại tờ trình số 03/PCCC-BKS ngày 31/03 /2016.

8. Thông qua Điều lệ sửa đổi của Công ty theo luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13/2014 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015:

Đại hội nhất trí thông qua Điều lệ mới của Công ty theo luật doanh nghiệp 68/2014/QH13/2014 tại tờ trình số 04/2016/TTr-HĐQT ngày 31/03/2016 được trình bày tại Đại hội. Ủy quyền cho HĐQT Công ty ký ban hành Điều lệ.

9. Thông qua công tác nhân sự HĐQT, BKS.

Đại hội nhất trí thông qua phê chuẩn Ông Vũ Đình Phung là thành viên HĐQT.

Nhất trí thông qua miễn nhiệm ông Đặng Thanh Tùng và bầu Bà Lưu Thị Thuật làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012-2017.

10. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Ban TGD căn cứ triển khai thực hiện.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- BKS Công ty;
- Ban tổng giám đốc Cty;
- CBTT theo quy định;
- Lưu HĐQT, TCNS.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phạm Đức Thành